

<u>Đọc tiếng:</u>	<u>Điểm</u>	<u>Nhân xét của giáo viên</u>	<u>GV chấm</u>
<u>Đọc hiểu:</u>		
		

I. Đọc thành tiếng (3 điểm).

II. Đọc thầm và làm bài tập (7 điểm).

*Đọc thêm câu chuyện sau:

CHIẾC BÌ ĐÔNG CỦA ÔNG TÔI

Ông tôi có một cái bi đồng đựng nước được dùng từ “ngày xưa ngày xưa”, tức là từ khi chưa có tôi. Đạo ấy ông di bộ đội, hành quân dọc dãy núi Trường Sơn vào miền Nam đánh Mĩ. Ông bảo cái bi đồng ấy đã từng theo ông như hình với bóng: lúc xông ra trận, khi ở trong hầm, lại cả lúc xem văn công bộ đội biểu diễn nữa...

Giờ thì cái bi đồng đã cũ lắm rồi. Nhưng mỗi lần ông tôi đi đâu xa, cái bi đồng ấy là hành trang không thể thiếu. Nó to như quả dừa nhưng tròn dẹt, đựng được đến hơn một lít nước. Cái vỏ bằng nhôm cứng của nó được sơn màu xanh lá cây, nhiều chỗ đã móp mép, lộ ra màu bạc xin của nhôm. Cái nắp nhựa rất cứng có một sợi dây xích nhỏ buộc chặt vào cổ bi đồng, ông bảo để nó khỏi rơi mất. Khi mời ai uống nước, cái nắp nhựa sẽ trở thành cái cốc nhỏ, rất tiện lợi. Bao bọc bên ngoài "quả dừa dẹt" ấy là cái giò đeo đan bằng những sợi dây dù, có quai dài dù vắt qua vai. Những sợi dây cũng một màu xanh lá cây, tuy đã sờn nhưng vẫn còn rất bền chắc. Những lúc ông treo cái bi đồng trên tường, tôi cứ hình dung ra quả thị nằm trong cái túi lưới xinh xắn của chị Thắm, chỉ khác là quả thị màu vàng...

Có lần tôi hỏi ông:

- Ông ơi, ông thích màu xanh lá cây lắm à?

Ông tôi xoa đầu tôi và âu yếm trả lời:

- Thích cháu ạ. Với lại cái bì đồng này phải sơn màu lá cây để nó lẫn với màu quân phục, lẫn với lá rừng, che mắt thằng giặc mà cháu.

Lại có lần được ông đèo đi chơi xa, lúc hai ông cháu trú nắng bên đường, tôi mân mê cái bi đồng và chợt phát hiện ra bên hông nó có một lỗ thủng băng hạt ngô đã được hàn lại rất khéo. Tôi chưa kịp hỏi thì ông đã giải thích:

- Cái bi đông này đã cứu ông khỏi bị thương đấy. Trong một trận chiến đấu, mảnh đạn của bọn giặc văng vào người ông, may quá nó lại găm đúng vào cái bi đông ông đeo bên người. Ông không việc gì nhưng nó thì “bị thương”.

Ôi, thương quá, bi đông! Thế mà mãi bây giờ ông mới kể! Và từ đây, tôi hiểu vì sao ông lai nang niu chiếc bi đông đến thế.

(Theo Lê Hữu Tịnh – Trần Hòa Bình)

*Dựa vào nội dung câu chuyện, khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu của bài tập.

1. Mỗi lần ông đi đâu xa, đồ vật gì không thể thiếu trong hành trang của ông?

- a. Cái ba lô b. Cái bình đựng nước rất tốt. c. Cái bì đông đã rất cũ.

2. Hình dáng, màu sắc chiếc bì đồng như thế nào?

- a. Hình dáng giống quả dừa, màu bạc xin.
 - b. Tròn dẹt hơn quả dừa, màu xanh lá cây.
 - c. Giống quả dừa, có túi lưới màu xanh lá cây.

3. Những chi tiết nào cho thấy chiếc bì đồng đã cũ?

- a. Vô nhiều chỗ đã móp mép, to như quả dừa nhưng tròn dẹt, sợi dây đã sờn.
 - b. Vô nhiều chỗ đã móp mép, lộ ra màu bạc xin của nhôm, nắp được làm bằng nhựa.
 - c. Vô nhiều chỗ đã móp mép, lộ ra màu bạc xin của nhôm, túi lưới đeo đã sờn.

4. Tại sao ông chọn màu xanh lá cây cho vó bị động lăn cà túi lười đeo?

- a. Vì ông thích màu xanh lá cây và để ngụy trang làm cho giặc không thấy.
 - b. Vì màu xanh lá cây hợp với màu quân phục của ông.
 - c. Vì đây là màu có sẵn, hòa hợp với màu áo của ông.

5. Vì sao ông bạn nhỏ lại nằng niu cái bì đông cũ đến thế?

6. Theo em, nhờ chiếc bì đồng mà bạn nhỏ trong câu chuyện hiểu thêm được những gì về người ông của mình?

7. Chủ ngữ trong câu “Những lúc ông treo cái bì đông trên tường, tôi cứ hình dung ra quả thị nằm trong cái túi lười xinh xắn của chị Thắm.” là từ ngữ nào?

2. Điện quan hệ từ vào mỗi chỗ trống cho thích hợp

- a. cái bi đồng đã rất cũ nó lại là đồ vật không thể thiếu trong hành trang của ông.

- b.bi dông là kỉ vật kháng chiến của ông ông rất nâng niu và trân trọng nó.

10. Đặt một câu ghép có nội dung nói về truyền thống tốt đẹp của nhân dân ta. Cho biết các vẻ câu của câu ghép được nói với nhau bằng cách nào?

* Đặt câu:

* Các vế câu của câu ghép trên được nối với nhau bằng: